

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để
trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang thực
hiện dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối
cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để đầu tư xây dựng các dự án: Đường dây và Trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển Điện Cửu Long tại Công văn số 183/VC-CL ngày 11/10/2021 về việc xác định đơn giá, diện tích trồng rừng thay thế và chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế đối với dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 346/TTr-SNN&PTNT ngày 26/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng chuyên mục đích sử dụng sang thực hiện dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia, cụ thể:

1. Diện tích: Tổng diện tích trồng rừng thay thế: 2,18 ha.
2. Đơn giá:
 - Đơn giá trồng rừng tính cho 1 ha: 154.339.000 đồng.
 - Tổng dự toán trồng rừng cho 2,18 ha: 336.460.000 đồng, trong đó:
 - + Chi phí trực tiếp: 249.297.000 đồng;
 - + Chi phí gián tiếp: 87.163.000 đồng.

(Có biểu dự toán chi tiết đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế, Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển Điện Cửu Long có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền 336.460.000 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để thực hiện việc trồng rừng thay thế.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT lựa chọn đơn vị có điều kiện, năng lực tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế đối với phần diện tích trên.

3. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý nguồn kinh phí đúng quy định, giải ngân kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế theo đúng tiến độ thực hiện và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển Điện Cửu Long; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2021\Quyết định\10 29 phê duyệt Phương án nộp tiền về Quỹ để trồng rừng dự án Đường dây 110kV.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



BILU DỰ TOÁN CHI PHÍ TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Hạng mục	Dự toán cho 1 ha	Tổng dự toán cho 2,18 ha
I	Chi phí vật tư	22.392.000	48.814.000
1	Cây giống	19.191.743	41.838.000
2	Phân bón	2.200.000	4.796.000
3	Thuốc bảo vệ thực vật	1.000.000	2.180.000
II	Chi phí nhân công	91.965.000	200.483.000
1	Năm 1: Trồng rừng	35.969.000	78.412.000
2	Năm 2: Chăm sóc	16.995.000	37.049.000
3	Năm 3: Chăm sóc	14.521.000	31.655.000
4	Năm 4: Chăm sóc	15.437.000	33.653.000
5	Năm 5: Chăm sóc	9.043.000	19.714.000
III	Tổng (I+II)	114.356.422	249.297.000
IV	Chi phí chung: 5%*(III)	5.717.890	12.465.000
V	Thu nhập chịu thuế tính trước: 5,5%*(III+IV)	6.604.128	14.397.000
VI	Chi phí QLDA: 3%	3.800.459	8.285.000
VII	Chi phí tư vấn ĐT XD:	5.738.990	12.511.000
1	Chi phí lập hồ sơ thiết kế: 7,03 công/ha (đã bao gồm thuế GTGT)	1.990.367	4.339.000
2	Chi phí giám sát thi công:	3.291.284	7.175.000
3	Chi phí lập Hồ sơ mời thầu	457.339	997.000
VIII	Chi phí khác	4.127.523	8.998.000
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình	776.606	1.693.000
2	Nghiệm thu hoàn công	2.233.945	4.870.000
3	Kiểm tra nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước	1.116.972	2.435.000
IX	Chi phí dự phòng: 10%*(III+IV+V)	13.994.037	30.507.000
-	Dự phòng khối lượng	6.333.486	13.807.000
-	Dự phòng giá	7.660.550	16.700.000
Tổng chi phí		154.339.449	336.460.000
Tổng chi phí làm tròn số		154.339.000	336.460.000